**TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG**

**PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 7**

**I. Lý thuyết**

**- Học thuộc lòng các cấu trúc sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Cách dùng | “How far” là câu hỏi thường được dùng để hỏi về khoảng cách, quãng đường giữa 2 địa điểm.Ta đặt “It” làm chủ ngữ trong câu để nói về khoảng cách. |
| Cấu trúc | How far is it from A to B?It is (about) + khoảng cách |
| Ví dụ | How far is it from your house to Tan Son Nhat airport? (Khoảng cách từ nhà bạn tới sân bay Tân Sơn Nhất bao xa?)It’s about 200 km (Khoảng 200 km) |
| Lưu ý | Trong câu trả lời về khoảng cách ta thường dùng “about” (khoảng chừng) khi không biết chính xác về khoảng cách đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách dùng** | “used to” được dùng để miêu tả những thói quen, hành động hoặc trạng thái đã xảy ra thường xuyên trong quá khứ và đã kết thúc, không còn ở hiện tại. |
| **Cấu trúc** | **(+) S+ used to + V****(-) S+ didn’t use to + V****(+) Did + S+ use to + V?** |
| **Ví dụ** | I used to listen to the radio. (Ngày trước tôi thường nghe đài)They used to go swimming together. (Ngày trước họ thường đi bơi cùng nhau)He didn’t use to play marbles. (Ngày trước anh ấy không chơi bi)Did you use to ride a buffalo? (Ngày trước bạn có đi cưỡi trâu không) |

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách thành lập tính từ từ một động từ** | **Ví dụ** |
| **Thêm “-ed” vào sau động từ để tạo ra động từ miêu tả ai đó cảm thấy như thế nào, cảm xúc của một người.** | I’m interested in science-fiction films.*( Tôi rất thích thú với các bộ phim khoa học viễn tưởng)*I was so moved when I watched the end of the film.*(Tôi đã rất xúc động khi tôi xem đoạn cuối của bộ phim)*I was really surprised at the achievement at the Cannes Film Festival.*( Tôi đã rất ngạc nhiên với thành tích của họ tại Liên hoan phim Cannes)* |
| **Thêm “-ing” vào sau động từ để tạo ra động từ miêu tả ai, cái gì mang lại cảm giác như thế nào cho đối tượng** | Last night, I saw an interesting science-fiction film.(Tối qua, tôi xem một bộ phim *khoa học viễn tưởng rất thú vị)*The end of the film was so moving.*(Kết thúc của bộ phim thật cảm động)*They have got a surprising achievement at the Cannes Film Festival.(*Họ vừa giành được thành tích đáng ngạc nhiên tại Liên hoan phim Cannes)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Although** | **In spite of** | **Despite**  |
| **Chức năng** | **Chỉ mối quan hệ đối lập giữa hai thông tin trong cùng một câu** |
| **Cấu trúc** | **Although + mệnh đề 1 (S+V), mệnh đề 2 (S+V),** | **In spite of +danh từ/ cụm danh từ/ V-ing** | **Despite +danh từ/ cụm danh từ/ V-ing** |
| **Ví dụ** | We enjoyed our camping holiday although it rained every day. *(Chúng tôi đã rất thích chuyến đi cắm trại mặc dù ngày nào trời cũng mưa)*Although he worked very hard, he didn’t manage to pass the exam.(Mặc dù anh ấy học hành chăm chỉ, nhưng anh ấy đã không thi đỗ) | We enjoyed our camping holiday in spite of the rain.*(Chúng tôi đã rất thích chuyến đi cắm trại mặc dù trời mưa)*In spite of the traffic, we arrived on time.(Mặc dù giao thông tồi tệ, tôi vẫn đến đúng giờ) | We enjoyed our camping holiday despite the rain. (Chúng tôi đã rất thích chuyến đi cắm trại mặc dù ngày nào trời cũng mưa)Despite the pain in his leg, he completed the marathon.(Mặc dù đau chân nhưng anh ấy vẫn hoàn thành cuộc thi chạy) |

**- Học thuộc lòng các từ vựng sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **New words**  | **Meaning** |
| Boat /bəʊt/ (n) | Tàu thuyền |
| Coach /kəʊtʃ/ (n) | xe khách |
| driving licence /ˈdraɪvɪŋ ˌlaɪsns/ (n) | bằng lái xe  |
| Helmet /ˈhelmət/ (n) | mũ bảo hiểm |
| Illegal /ɪˈliːɡl/ (adj) | bất hợp pháptrái luật |
| Law /lɔː/ (n) | luật |
| Park /pɑːk/ (v) | đậu xe |
| Passenger /ˈpæsɪndʒər/ (n) | hành khách |
| right-handed/ˌraɪtˈhændɪd/(adj) | thuận tay phải |
| Sail/seɪl/ | chèo thuyền |
| seat belt /ˈsiːt ˌbelt/ (n) | Dây an toàn  |
| Signpost /ˈsaɪnpəʊst/ (n) | biển báo |
| speed limit /ˈspiːd ˌlɪmɪt/ (n) | giới hạn tốc độ |
| traffic light /ˈtræfɪk ˌlaɪt/ (n) | đèn giao thông |
| zebra crossing /ˌzebrə ˈkrɒsɪŋ/ (n) | vạch cho người đi bộ |

**II. Bài tập**

**A. PHONETICS**

**I. Find the word which has different sound in the underlined part.**

 1. A. rest B. help C. garden D. identify

 2. A. traffic B. pavement C. plane D. station

 3. A. sign B. mistake C. triangle D. drive

 4. A. nearest B. head C. bread D. health

 5. A. railway B. mail C. sail D. captain

**B. VOCABULARY AND GRAMMAR**

**I. Complete the sentences with the correct form of “used to” and the verb in bracket.**

 1. (**you/ enjoy**) maths at school?

 2. I (**not like**) flying, but I love it now.

 3. We (**be**) friends, but we don’t get on now.

 4. (**John/ work**) for IBM before he came here?

 5. Winters (**not/ be**) as cold as they are now.

 6. She (**live**) with her mother, but now she lives with her father.

 7. I (**not do**) any exercise.

 8. (**he/ play**) for Manchester United?

**II. Choose the correct option for each gap in the sentences.**

 1. Drivers have to their seatbelt whenever they drive.

 A. put B. tie C. fasten D. put on

 2. We should wait for the traffic lights before we cross the street.

 A. turn green B. to turn green C. turn yellow D. to turn yellow

 3. All of us have to obey strictly.

 A. traffic rules B. traffic C. traffic jam D. regular

 4. Cyclists and motorists have to wear a when they ride a motorbike.

 A. hard hat B. cap C. mask D. helmet

 5. He forgot to give a before he turned left and got a ticket.

 A. signal B. sign C. light D. hand

 6. does it take you to get to Ho Chi Minh City by plane? - About 2 hours.

 A. How far B. How much C. How long D. How many

 7. There a bus station in the city centre, but it has been moved to the suburbs.

 A. used to be B. used to have C. use to have D. were

 8. I marbles when I was young, but now I didn’t.

 A. play B. used to play C. have played D. didn’t use to play

 9. “ is it from your house to the nearest bus stop?” - “About 50 meters’

 A. How far B. How long C. How often D. How much

 10. We should the street at the zebra crossing.

 A. walk B. walk on C. walk through D. walk across

 11. Lan used to go to school .

 A. with bicycle B. by foot C. in car D. by bus

 12. Public in my town is good and cheap.

 A. transport B. tour C. journey D. travel

 13. \_\_\_\_\_\_\_ is not very far from here to the city center.

 A. That B. This C. It D. There

 14. When there is a traffic jam, it me a very long time to go home.

 A. costs B. takes C. lasts D. spends

 15. Mai’s dad usually drives her to school her school is very far from her house.

 A. but B. though C. because D. or

 16. Yesterday Hoa and Lan round West Lake. It took them an hour.

 A. cycle B. cycles C. cycling D. cycled

 17. Minh used to his homework late in the evening.

 A. does B. do C. doing D. did

 18. If people the rules, there are no more accidents.

 A. follow B. take care of C. obey D. remember

 19. You should right and left when you go across the roads.

 A. see B. look C. be D. take

 20. Hurry up or we can’t the last bus home.

 A. keep B. follow C. go D. catch

**III. Write sentences with “it”. Use these cues.**

 1. 120 km/ Ho Chi Minh City/ Vung Tau

 2. 384,400 km/ the Earth/ the Moon

 3. not very far/ Ha Noi/ Noi Bai Airport

 4. 500 meters/ my house/ nearest shop

 5. 700 meters/ my house/ Youth Club

 6. five km/ my home village/ nearest town

**C. READING**

**I. Read the passage and fill in the blanks with suitable words.**

 Who are the (1) drivers? Which drivers are the safest on the roads? According to a recent survey, young and inexperienced (2) are the most likely to have an accident. Older drivers are more (3) . Young men have the worst accident records of all. They often (4) faster cars with bigger engines. One of the (5) interesting facts in the survey is that passengers have an effect on the driver. When men have (6) friends in the car, their driving become worse. When their wife or girlfriend is in the car, (7) , their driving is better. But opposite is true for women. Their driving is (8) dangerous when their husband or boyfriend is in the car.

**II. Read the following text carefully and choose the correct answer A, B, C or D for each of the gap.**

 When you are in Singapore, you can go about (1) taxi, by bus, or by underground. I myself prefer the underground (2) it is fast, easy and cheap. There are (3) buses and taxis in Singapore and one cannot drive along the road (4) and without many stops, especially on Monday morning. The underground is therefore usually quicker (5) taxis or buses. If you do not know Singapore very well, it is difficult (6) the bus you want. You can take a taxi, but it is (7) expensive than the underground or a bus. On the underground, you find good maps that (8) you the names of the stations and show you (9) to get to them, so (10) it is easy to find your way.

 1. A. by B. in C. at D. on

 2. A. but B. because C. when D. so

 3. A. few B. a lot C. many D. some

 4. A. quick B. quickly C. quicker D. quickest

 5. A. so B. like C. than D. as

 6. A. find B. to find C. finding D. found

 7. A. less B. more C. most D. much

 8. A. tell B. told C. tells D. telling

 9. A. who B. what C. when D. how

 10. A. how B. that C. when D. where

**III. Read the conversation and answer the questions.**

 **Nga:** Hi, Laura.

 **Laura:** Hi, Nga.

 **Nga:** What did you do last Sunday?

 **Laura:** I went to the supermarket with my mother in the morning. In the afternoon, I cycled around West Lake.

 **Nga:** Oh, that sounds really healthy. How did you go to the supermarket?

 **Laura:** My mother and I cycled there. We usually go to the supermarket by bicycle on Sunday. My father used to drive us there when I was small.

 **Nga:** Really? How far is it from your house to the supermarket?

 **Laura:** It’s about five kilometres.

 **Nga:** How long does it take you?

 **Laura:** It’s not long. About 15 minutes. I like cycling very much. Do you like to cycle around West Lake with me next Sunday?

 **Nga:** That sounds good. What time?

 **Laura:** How about 3 p.m. at my house?

 **Nga:** OK. See you then.

 1. Does Laura usually go to the supermarket on Sunday?

 2. Who does Laura usually go with?

 3. How did Laura go to the market when she was small?

 4. What’s Laura’s hobby?

 5. What will Laura and Nga do next Sunday?

**D. WRITING**

**I. Rewrite each sentence or question so it has the same meaning. Use “Used to”.**

 ***Ex: I was in the school tennis team.***

 ***→ I used to be in the school tennis team.***

 1. Anna had long hair when she was at school.

 2. Mary didn’t listen when her teachers were speaking.

 3. Ricardo got up at 6.00 when he was training for the Olympics.

 4. What did you usually do on Saturday evenings?

 5. Sophie was afraid of dogs when she was a little girl.

 6. We always gave our teachers presents at the end of term.

 7. Did you live next door to Mrs. Harrison?

 8. My brother wore glasses when he was young.

**II. Write statements, negatives or questions with “used to”.**

 1. Susan/ have/ a dog? ***(question)***

 2. people/ use/ mobile phones ***(negative)***

 3. he/ go/ swimming ***(statement)***

 4. they/ like/ jazz music? ***(question)***

 5. Olga’s family/ live/ in Moscow. ***(statement)***

 6. we/ drink/ coffee ***(negative)***

 7. my sister/ watch/ television ***(negative)***

 8. Tony/ work/ in a bank? ***(question)***

**III. Choose the sentence that has the same meaning as the first.**

 1. *As soon as I receive my result, I will phone you.*

 A. I will ring you the moment I receive my result.

 B. Sooner or later after I receive my result, I will give you a ring.

 C. After receiving my result, I will call you.

 D. I will make a phone call to you when I get my result.

 2. *When I was a young girl, chocolate was one of my favourites.*

 A. When very young, I like eating chocolate cakes.

 B. Chocolate used to be a favorite of mine when I was a young girl.

 C. My favourite was chocolate as was a little girl.

 D. Being a little girl, I like chocolate.

 3. *I haven’t seen my aunt for years.*

 A. I haven’t meet my aunt for long ago.

 B. The last time I met my aunt was since years ago.

 C. I last saw my aunt years ago.

 D. I didn’t see my aunt years ago.

 4. I think it’s necessary to tell Tim about it at once.

 A. Tim may be told about it at once.

 B. Tim might be told about it at once.

 C. Tim must be told about it at once.

 D. Tim should be told about it at once.

 5. *It is essential that we meet him at the airport.*

 A. He must be met at the airport. B. He might be met at the airport.

 C. He should be met at the airport. D. He may be met at the airport.

**IV. Complete the second sentences so that it has a similar meaning to the first.**

 1. I usually stayed up late to watch football matches last year, but now I don’t.

 → I used

 2. There were some trees in the field, but now there aren’t any.

 → There used

 3. Anna doesn’t live with her parents any more.

 → Anna used

 4. He is not a poor man any more, but he become a rich businessman.

 → He used

 5. They didn’t often go to the cinema every Sunday last year.

 → They didn’t use

 6. My hair now is much longer than that in the past.

 → In the past my hair used

 7. I don’t have time to collect stamps as when I was in primary school.

 → I used

 8. Did you often go to the beach when you lived in Nha Trang?

 → Did you use

 9. Mr. Hung often went to work by motorbike, but now he goes to work by bus.

 → Mr. Hung

 10. There were traffic jams in this street during rush hours, but now the street become wider.

 → There .....................................................................................................

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GDCD 7**

**I/ LÝ THUYẾT**

*Xem lại nội dung bài học rồi trả lời các câu sau:*

**Câu 1.** Khi xây dựng một kế hoach hoạt động em cần thực hiện những bước nào?

- Tự xây dựng cho bản thân một kế hoạch hoạt động hợp lí trong tuần nghỉ này?

**Câu 2.** Trình bày nội dung của quyền được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục? Cho một số ví dụ cụ thể?

**Câu 3.** Tìm hiểu thực trạng môi trường ở địa phương em hiện nay?

- Chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường?

- Em cần làm gì để góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay?

- Hiện nay trên thế giới xuất hiện nhiều dịch bệnh làm ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe của con người. Theo em, ô nhiễm môi trường có phải là một trong những nguyên nhân làm xuất hiện dịch bệnh hay không?

**II. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**1.***Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:*

“ *Gia đình Minh rất khó khăn nên bố mẹ phải đi làm xa kiếm tiền nuôi an hem Minh ăn học. Nhưng do ham chơi đua đòi, Minh nhiều lần trốn học đi chơi điện tử và tụ tập đánh nhau với nhóm bạn xâu nên kết quả học tập ngày càng xa sút*.”

Câu hỏi: 1/ Theo em, Minh đã không làm tròn bổn phận nào củ mình?

 2/ Nếu em là bạn của Minh em sẽ khuyên Minh như thế nào?

**2.** Tình huống: “ *Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bố mẹ bắt Lan nghỉ học ở nhà đi làm phụ giúp gia đình*.”

*Câu hỏi:* 1/ Theo em, bố mẹ của Lan đã vi phạm quyền nào của trẻ em?

 2/ Hãy tưởng tượng mình là tổ trưởng tổ dân phố nơi Lan ở, hãy viết ra một số ý kiến để vận động bố mẹ Lan cho bạn đi học trở lại?

**3.**Cho đoạn thông tin sau: “*Dọc tuyến quốc lộ 24, bắt đầu từ huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, hàng chục hecta rừng phòng hộ bị đốt, phá nham nhở.Tại khu vực đèo Măng ĐEn, khu vực giáp ranh của 2 huyện Kon Rẫy và huyện Kon Plông là những mảng rừng bị đốt, mặc dù ngành chức năng đã cắm biển “Rừng phòng hộ đầu nguồn, cấm phát nương làm rẫy”, nhưng phía sau những tấm biển này lành]ngx khu rừng bị cạo trọc, nguy hiểm hơn, diện tích rừng bị đốt, phá nằm ngay đỉnh đèo Măng Đen – khu vực rất dễ xảy ra sạt lở nếu khong có rừng che phủ”*

*Câu hỏi:* 1/ Em hãy chỉ ra những hậu quả có thể xảy ra do nạn phá rừng gây ra?

 2/ Giả sử là người dân của tỉnh Kon Tum, hãy đề ra một số biện pháp để ngăn chặn nạn chặt phá rừng ở nơi đây?

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MÔN SINH**

**Môn: Sinh 7**

**Tuần nghỉ 1 (từ ngày 3/2-> 8/2)**

**Phần I: Trắc nghiệm: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Số ngăn tim của ếch đồng là:

 A. 2 ngăn B. 3 ngăn

 C. 4 ngăn D. 3 ngăn, có vách hụt ở tâm thất

**Câu 2:** Động vật có phôi phát triển qua biến thái là:

 A. Cá chép B. Ếch đồng

 C. Thằn lằn bóng đuôi dài D. Chim bồ câu

**Câu 3:** Đặc điểm đặc trưng của hệ hô hấp bò sát là:

 A. Chỉ hô hấp bằng phổi

 B. Chỉ hô hấp qua da

 C. Hô hấp chủ yếu qua da và một phần bằng phổi

 D. Hô hấp chủ yếu qua phổi và một phần qua da

**Câu 4:** Loại lông nào có chức năng chủ yếu giúp chim bay?

 A. lông ống lớn ở cánh và ở đuôi B. lông ống và lông bông

 C. lông bông D. lông chỉ

**Câu 5:** Máu pha đi nuôi cơ thể của thằn lằn và của ếch là:

 A. sự pha trộn giữa máu đỏ tươi và máu đỏ thẫm

 B. sự pha trộn giữa máu và khí O2

 C. sự pha trộn giữa máu và khí CO2

 D. cả 3 đáp án trên

**Phần II: Tự luận**

**Câu 1:** Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay

**Câu 2:** Vì sao nói vai trò tiêu diệt sâu bọ có hại của Lưỡng cư có giá trị bổ sung cho hoạt động của chim về ban ngày?

**Tuần nghỉ 2 (từ ngày 10/2-> 15/2)**

**Phần I: Trắc nghiệm: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Đặc điểm đặc trưng của hệ hô hấp lưỡng cư là:

 A. Chỉ hô hấp bằng phổi

 B. Chỉ hô hấp qua da

 C. Hô hấp chủ yếu qua da và một phần bằng phổi

 D. Hô hấp chủ yếu qua phổi và một phần qua da

**Câu 2:** Số ngăn tim của bò sát là:

 A 2 ngăn B.3 ngăn

 C. 4 ngăn D. 3 ngăn, có vách hụt ở tâm thất

**Câu 3:**Lớp động vật có máu pha đi nuôi cơ thể là

 A. Cá và bò sát C. Bò sát và lưỡng cư

 B. Chim và thú D. Chim và lưỡng cư

**Câu 4:** Đăc điểm đặc trưng hệ tuần hoàn của bò sát là:

 A. Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn, máu pha

 B. Tim 2 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu pha

 C. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu đỏ tươi

 D. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu

**Câu 5:** Sự sinh sản của cá giống ếch ở điểm nào?

 A. thụ tinh ngoài B. có hiện tượng ghép đôi

 C. số trứng ít D. hô hấp bằng mang
**Phần II: Tự luận**

**Câu 1:** Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với đời sống vừa ở nước vừa ở cạn

**Câu 2:** So sánh sự sinh sản của thằn lằn và chim bồ câu

**Tuần nghỉ 3 (từ ngày 17/2-> 22/2)**

**Phần I: Trắc nghiệm: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Tim của thằn lằn giống ếch ở chỗ:

a. tâm thất có thêm vách ngăn hụt b. máu giàu ôxi

c. tim có 3 ngăn( 2 tâm nhĩ, 1 tâm thất) d. cả a,b,c đúng

**Câu 2:** Cơ quan sinh dục của thằn lằn khác ếch ở chỗ:

a. thằn lằn đẻ trứng ở cạn. Ếch đẻ trứng ở nước

b. thằn lằn thụ tinh trong. Ếch thụ tinh ngoài

c. thằn lằn có cơ quan giao phối. Ếch không có cơ quan giao phối.

d. trứng thằn lằn giàu noãn hoàng. Trứng ếch nghèo noãn hoàng

**Câu 3:** Nước tiểu của thằn lằn đặc, có màu trắng đục, không hòa tan trong nước là do:

a. có bóng đái lớn b. có thêm phần ruột già

c. xoang huyệt có khả năng hấp thụ nước d. thằn lằn khồn uống nước

**Câu 4**: Một số bò sát sống trong nước nhưng vẫn giữ được những đặc điểm điển hình của Bò sát ở cạn là:

a. chi có cấu tạo kiểu 5 ngón b. da khô, thở bằng phổi

c. đẻ trứng trên cạn d. cả a,b,c đúng

**Câu 5:** Một sô thằn lằn( thạch sùng, tắc kè) bị kẻ thù túm lấy đuôi, thằn lằn chạy thoát thân được là nhờ:

a. Đuôi có chất độc b. đuôi trơn bóng, luôn tì sát vào đất

c. tự ngắt được đuôi d. cấu tạo đuôi càng về sau càng nhỏ.

**Phần II: Tự luận**

**Câu 1:** Nêu đặc điểm chung của lớp bò sát

**Câu 2:** Hiện tượng chim ấp trứng và nuôi con bằng sữa diều có ý nghĩa gì?

**Tuần nghỉ 4 (từ ngày 24/2-> 29/2)**

**Phần I: Trắc nghiệm: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Lớp lưỡng cư được chia làm mấy bộ:

a. 2 bộ b. 3 bộ c. 4 bộ d. 5 bộ

**Câu 2:** Cơ quan hô hấp của thằn lằn là:

a. phổi b. da c. thận d. cả da và phổi

**Câu 3:** Lớp Bò sát được chia ra làm mấy bộ:

a. 2 bộ b. 3 bộ c. 4 bộ d. 5 bộ

**Câu 4: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm**

Chim bồ câu là động vật…….., có cấu tạo thích nghi với đời sống….Đặc điểm: thân hình….; chi trước biến thành…….., chi sau có bàn chân ……, các ngón chân có vuốt.

**Phần II: Tự luận**

**Câu 1:** Nêu đặc điểm chung của bò sát.

**Câu 2:** Nêu vai trò của lưỡng cư đối với con người

**PHIẾU BÀI TẬP MÔN LỊCH SỬ LỚP 7**

**Câu 1:**Tìm hiểu các nhân vật và sự kiện sau: Nguyễn Trãi với vụ án Lệ Chi Viên, Lê Văn Hưu, Lương Thế Vinh, Lê Thánh Tông?

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Tên chính quyền** **xâm lược** | **Lực lượng quân** **xâm lược** |
| Triều Lý |  |  |  |
| Triều Trần |  |  |  |
| Triều Lê Sơ |  |  |  |

**Câu 3:** Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý và chống Mông- Nguyên thời Trần?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý | Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thời Trần |
| Đường lối kháng chiến |  |  |
| Tấm gươngtiêu biểu |  |  |
| Ý nghĩa |  |  |

**Câu 4:** Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Lý, Trần, Lê Sơ? Nhận xét?

**NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Tuần nghỉ 1 (3 – 9/2)**

**I. Trắc nghiệm.**

***Chọn đáp án đúng nhất trong các câu trả lời sau:***

Câu 1. Cây lương thực chính được trồng phổ biến ở Bắc Mĩ là:

A. Lúa mì. B. Ngô. C. Lúa gạo. D. Đậu tương.

Câu 2. Kiểu khí hậu phổ biến của vùng đất phía tây Nam Mĩ là:

A. Xích đạo. B. Cận xích đạo. C. Núi cao. D. Ôn đới.

Câu 3. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) được thành lập khi nào?

A. 1990. B. 1991. C. 1992. D. 1993.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm tự nhiên của eo đất Trung Mĩ?

A. Là vùng đất hẹp, nối hai lục địa Bắc Mĩ và Nam Mĩ.

B. Địa hình chủ yếu là đồng bằng.

C. Chạy dài theo hướng tây bắc – đông nam.

D. Phần cuối eo đất là kênh đào Pa – na – ma.

Câu 5. Điền vào chỗ chấm các nội dung đúng.

 Châu Mĩ rộng (1)…….nằm hoàn toàn ở nửa cầu(2)………..Lãnh thổ trải dài từ (3)…………đến tận (4)…….., khoảng 139 vĩ độ.

 a. 42 triệu km2. b. 44 triệu km2. c. Tây. d. Nam.

 e. Vùng cực Bắc. f. Đông. g. Vùng cận cực Nam. h. Xích đạo.

**II. Tự luận.**

**Câu 1.** So sánh sự giống và khác nhau giữa đặc điểm địa hình của lục địa Bắc Mĩ và lục địa Nam Mĩ?

**Câu 2.**Trình bày sự phân hoá khí hậu của Bắc Mĩ?

**========================**

**NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Tuần nghỉ 2 (10 – 16/2)**

**I. Trắc nghiệm.**

***Chọn đáp án đúng nhất trong các câu trả lời sau:***

Câu 1. Hướng chuyển dịch vốn và lao động giữa các vùng ở Hoa Kì hiện nay là

A. từ phía Nam lên phía Bắc

B. từ phía Đông sang phía Tây

C. từ phía Đông Bắc đến phía Nam và phía Tây ven Thái Bình Dương

D. từ phía Đông Bắc đến phía Nam và phía Tây ven Đại Tây Dương

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây không đúng với tự nhiên Eo đất trung Mĩ?

A. Nhiều bình nguyên rộng lớn. C. Nơi tận cùng của hệ thống coo-đi-e.

B. Có nhiều núi lửa hoạt động D. Chiều núi cao chạy dọc sát eo đất.

Câu 3: Đồng bằng nào rộng và bằng phẳng nhất thế giới?

A. La-pla-ta B. Pam-pa C. Ô-ri-nô-cô D. A-ma-dôn

Câu 4. Các quốc gia ở Bắc Mĩ là:

A. Braxin, Mê-hi-cô, Hoa Kì B. Hoa Kì, Ca-na-đa và Mê-hi-cô

C. Mê-hi-cô, Hoa Kì và Pháp D. Ca-na-đa, Hoa Kì và Cô-lôm-bi-a

Câu 5: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống (......) gồm các ý sau: (vòng cực Bắc, vòng cực Nam, chí tuyến Bắc, vĩ tuyến 15ºB)

Khí hậu Bắc Mĩ phân hóa theo chiều Bắc - Nam do lãnh thổ trải dài từ...(A).....................đến (B)................

Khí hậu Trung và Nam Mĩ phân hóa theo chiều Bắc – Nam vì lãnh thổ trải dài từ (C)........................đến gần (D)......................

II. Tự luận.

Câu 1. Nêu đặc điểm nền nông nghiệp Bắc Mĩ? Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp Bắc Mĩ phát triển đạt đến trình độ cao?

Câu 2. Tính thu nhập bình quân theo đầu người của ba quốc gia Bắc Mĩ theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Dân số (Triệu người)** | **GDP (Triệu USD)** |
| Ca – na - đa | 31 | 677178 |
| Hoa Kì | 285 | 10171400 |
| Mê – hi - cô | 100 | 617817 |

----------------------------------------

**NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Tuần nghỉ (17 – 23/2)**

**I. Trắc nghiệm.**

***Chọn đáp án đúng nhất trong các câu trả lời sau:***

Câu 1. Các nền văn minh cổ đại ở Châu Mĩ là:

A. Hoàng Hà, A-xơ-tếch, sông Nin. B. Mai-a, sông Nin, Đông Sơn.

C. In-ca, Mai-an, sông Nin. D. Mai-a, In-ca, A-xơ-tếch.

Câu 2. Nền nông nghiệp Bắc Mỹ không có hạn chế nào dưới đây?

A. Giá thành sản phẩm cao. B. Nền nông nghiệp tiến tiến

C. Ô nhiễm môi trường. D. Nhiều phân hóa học, thuốc hóa học.

Câu 3. Ở eo đất Trung Mĩ có những loại rừng tiêu biểu nào?

A. Xích đạo. B. Cận xích đạo. C. Rừng rậm nhiệt đới. D. Rừng ôn đới.

Câu 4. Ở Bắc Mĩ chăn nuôi gia súc lấy thịt tập trung ở:

A. Đồng bằng Bắc Mĩ. B. Phía nam Ca-na-đa và phía bắc Hoa Kì;

C. Ven vịnh Mê-hi-cô. D. Vùng núi và cao nguyên phía tây Hoa Kì

Câu 5. Nối cột A với cột B sao cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| Cột A (Mật độ dân số) | Cột B (Sự phân bố) |
| 1. Dưới 1 người /km2. | a. Phía đông Hoa Kì. |
| 2. Từ 1 – 10 người /km2. | b. Bán đảo A – la – xca và phía bắc Ca – na – đa. |
| 3. Từ 11 – 50 người /km2. | c. Phía tây khu vực hệ thống Cooc – đi – e. |
| 4. Từ 50 – 100 người /km2. | d. Dải đồng bằng ven biển Thái Bình Dương. |

**II. Tự luận.**

Câu 1. Giải thích tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần phía tây và phần phía đông kinh tuyến 100°T của Hoa Kì?

Câu 2. Tại sao ngôn ngữ khu vực Bắc Mĩ và ở khu vực Trung và Nam Mĩ lại khác nhau?

Câu 3. Vì sao càng vào sâu trong nội địa dân cư khu vực Bắc Mĩ lại phân bố thưa thớt?

-------------------------------------------

**NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Tuần nghỉ (24 – 1/3)**

**I. Trắc nghiệm.**

***Chọn đáp án đúng nhất trong các câu trả lời sau:***

Câu 1. Trung và Nam Mĩ kéo dài từ phía bắc của chí tuyến Bắc đến 53054’N nên có đủ các đới khí hậu là

A. xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. B. xích đạo, nhiệt đới, cận cực, hàn đới.

C. xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đối, cực đới. D. xích đạo, cận nhiệt đối, ôn đới, cực đới.

Câu 2. Nguyên nhân nào sau đây không phải nguyên nhân ảnh hưởng đến sự khô hạn ở phía tây của khu vực Nam Mĩ?

A. Núi cao. B. Ngược hướng gió. C. Dòng biển lạnh. D. Khí hậu nóng, ẩm.

Câu 3. Xếp theo thứ tự từ Nam lên Bắc ở lục địa Nam Mĩ lần lượt là ba đồng bằng lớn:

A. Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, Pam-pa. B. Pam-pa, A-ma-dôn, La-pla-ta.

C. La-pla-ta, Pam-pa, A-ma-dôn. D. Pam-pa, La-pla-ta, A-ma-dôn.

Câu 4. Trung và Nam Mĩ không có bộ phận lãnh thổ nào sau đây?

A. Eo đất Trung Mĩ. B. Các hòn đảo trong biển Ca-ri-bê.

C. Lục địa Nam Mĩ. D. Lục địa Bắc Mĩ.

Câu 5. Tổng diện tích của Trung và Nam Mĩ là 20,5 triệu km2, so với Bắc Mĩ thì:

A. Trung và Nam Mĩ có diện tích lớn hơn Bắc Mĩ.

B. Trung và Nam Mĩ có diện tích nhỏ hơn Bắc Mĩ.

C. Trung và Nam Mĩ có diện tích bằng diện tích Bắc Mĩ.

D. Khó so sánh với nhau vì diện tích Bắc Mĩ luôn biến động.

Câu 6. Trung Mĩ và quần đảo Ăng-ti nằm trong môi trường nhiệt đới. Gió thổi thường xuyên là:

A. Gió tín phong đông bắc. B. Gió tín phong tây bắc.

C. Gió tín phong đông nam. D. Gió tín phong Tây Nam.

Câu 7. Bắc Mĩ có nền công nghiệp

A. phát triển ở trình độ cao. B. phát triển mạnh ở Hoa Kì và Canada.

C. chiếm vị trí hàng đầu thế giới. D. Tất cả các ý kiến trên.

Câu 8. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) được thành lập vào năm nào?

A. 1989. B. 1990. C. 1991. D. 1993.

**II. Tự luận.**

Câu 1. Dựa vào hình 39.1 SGK, hãy trình bày sự phân bố các ngành công nghiệp ở Bắc Mĩ?

Câu 2. Tại sao các ngành công nghiệp nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì có thời kì sa sút?

Câu 3. Các luồng nhập cư có vai trò như thế nào đến sự hình thành cộng đồng dân cư ở Châu Mĩ?

**PHIẾU BÀI TẬP MÔN TOÁN SỐ 1 – TOÁN 7**

**Bài 1.** Một giáo viên theo dõi thời gian làm một bài tập (tính theo phút) của 30 học

sinh và ghi lại như sau :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | 5 | 8 | 8 | 9 | 7 | 8 | 5 | 14 | 8 |
| 5 | 7 | 8 | 10 | 9 | 8 | 10 | 7 | 5 | 9 |
| 9 | 8 | 9 | 9 | 9 | 9 | 10 | 9 | 14 | 14 |

 a) Tìm dấu hiệu.

 b) Lập bảng “tần số” và nhận xét.

 c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

 d) Lập biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 2.** Điểm thi đua trong các tháng của 1 năm học của lớp 7A được liệt kê trong

bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 9 | 10 | 11 | 12 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Điểm | 80 | 90 | 70 | 80 | 80 | 90 | 70 | 80 | 80 |

 a) Tìm dấu hiệu.

 b) Lập bảng “tần số” và nhận xét.

 c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

 d) Lập biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 3.** Kết quả điểm kiểm tra Toán của lớp 7A được ghi lại như sau :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 8 | 7 | 9 | 6 | 8 | 4 | 10 | 7 | 7 | 10 |
| 4 | 7 | 10 | 3 | 9 | 5 | 10 | 8 | 8 | 4 |
| 5 | 8 | 7 | 7 | 9 | 7 | 9 | 5 | 5 | 8 |
| 6 | 4 | 6 | 7 | 6 | 6 | 8 | 5 | 5 | 6 |

 a) Tìm dấu hiệu.

 b) Lập bảng “tần số” và nhận xét.

 c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

 d) Lập biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 4.** Số lượng học sinh nữ trong các lớp của một trường THCS được ghi lại trong

bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 17 | 18 | 20 | 17 | 15 | 16 | 24 | 18 | 15 | 17 |
| 24 | 17 | 22 | 16 | 18 | 20 | 22 | 18 | 15 | 18 |

 a) Tìm dấu hiệu.

 b) Lập bảng “tần số” và nhận xét.

 c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

 d) Lập biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 5.** Trung bình cộng của bảy số là 16. Do thêm số thứ 8 nên trung bình cộng của

tám số là 17. Tìm số thứ tám.

**Bài 6.** Cho ΔABC có AB = AC = 5cm, BC = 8cm. Kẻ AH ⊥ BC (H **** BC).

 a) Chứng minh: HB = HC và góc BAH = góc CAH

 b) Tính độ dài đoạn AH?

 c) Kẻ HD ⊥ AB (D ****  AB), HE ⊥ AC (E ****  AC). Chứng minh: ΔHDE cân.

**Bài 7.** Cho ΔABC , kẻ AH ⊥ BC. Biết AB = 5cm ; BH = 3cm ; BC = 10cm (hình vẽ).

 a) Biết góc C = 300. Tính góc HAC?

 b) Tính độ dài các cạnh AH, HC, AC.

**Bài 8.** Cho tam giác cân ABC cân tại A (AB = AC). Gọi D, E lần lượt là trung điểm của AB và AC.

 a) Chứng minh ΔABE = Δ ACD

 b) Chứng minh BE = CD.

 c) Gọi K là giao điểm của BE và CD. Chứng minh ΔKBCcân tại K.

 d) Chứng minh AK là tia phân giác của góc BAC

------------------------------------------------------

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2 – TOÁN 7**

**Bài 1.** Số học sinh nữ của 1 trường được ghi lại như sau:

 20 20 21 20 19

 20 20 23 21 20

 23 22 19 22 22

 21 a b c 23

Hãy nêu các giá trị khác nhau của dấu hiệu, tìm tần số của từng giá trị đó, cho biết

a,b,c là ba số tự nhiên chẵn liên tiếp tăng dần và a + b + c = 66

**Bài 2.** Trong một kỳ thi học sinh giỏi lớp 7, điểm số được ghi như sau: (thang điểm

100)

 17 40 33 97 73 89 45 44 43 73

 58 60 10 99 56 96 45 56 10 60

 39 89 56 68 55 88 75 59 37 10

 43 96 25 56 31 49 88 23 39 34

 38 66 96 10 37 49 56 56 56 55

 a/ Hãy cho biết điểm cao nhất, điểm thấp nhất.

 b/ Số học sinh đạt từ 80 trở lên.

 c/ Số học sinh khoảng 65 đến 80 điểm

 d/ Các học sinh đạt từ 88 điểm trở lên được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi. Có bao nhiêu bạn được cấp học bổng trong đợt này.

 e/ Lập bảng tần số.

 f/ Tính điểm trung bình.

 g/ Tìm Mốt.

**Bài 3.** Trong cuộc tìm hiểu về số tuổi nghề của 100 công nhân ở một công ty có

bảng sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số tuổi nghề (x)  | Tần số (n) |  |
| 45…8 | 2530…15 |  $\overbar{X}$= 5,5  |
|  | N = 100 |  |

Do sơ ý người thống kê đã xóa mất một phần bảng . Hãy tìm cách khôi phục lại bảng đó.

**Bài 4.** Cho tam giác ABC, kẻ AH vuông góc với BC tại H. Biết AH = 12cm

HB = 9 cm, HC = 20 cm

 a) Tính AB? HC?

 b) ΔABC có phải tam giác vuông không? Vì sao?

**Bài 5.** Cho tam giác ABC vuông tại A( AB> AC). Gọi M là trung điểm của BC.

Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho MD= MA

 a) Cho AB= 8cm, BC= 10cm. Tính AC?

 b) Chứng minh ΔAMB = ΔDMC, từ đó suy ra CD ⊥ AC

 c) Vẽ AH vuông góc với BC tại H, trên tia đối của HA lấy E sao cho HE = HA.

Chứng minh: ΔACE cân

 d)Chứng minh BD = CE.

**Bài 6.** Cho tam giác cân ABC có AB= AC. Trên cạnh AB và AC lấy tương ứng

hai điểm D và E sao cho AD = AE. Gọi M là trung điểm của BC. Chứng minh:

 a) BE = CD

 b) ΔAMD = ΔAME

 c) DE // BC

**Bài 7.** Cho ΔABC vuông cân tại A. D là trung điểm của cạnh AC. Từ A kẻ đường

thẳng vuông góc với BD, cắt cạnh BC tại E. Chứng minh: AE = 2 DE

--------------------------------------------

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3 – TOÁN 7**

**Bài 1**: Thời gian làm bài tập của các học sinh lớp 7 tính bằng phút đươc thống kê bởi bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | 5 | 6 | 7 | 6 | 7 | 6 | 4 | 6 | 7 | 6 | 8 | 5 | 6 | 9 | 10 | 5 | 7 | 8 | 8 |
| 9 | 7 | 8 | 8 | 8 | 10 | 9 | 11 | 8 | 9 | 8 | 9 | 4 | 6 | 7 | 7 | 7 | 8 | 5 | 8 |

 a)Dấu hiệu ở đây là gì? Số các giá trị là bao nhiêu?

 b) Lập bảng tần số? Tìm mốt của dấu hiệu? Tính số trung bình cộng?

 c) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng?

**Bài 2:** Điểm kiểm tra HK môn Toán của các học sinh nữ trong một lớp được ghi lại trong bảng sau:

|  |
| --- |
|  5 6 8 7 6 9 8 10 9 7 8 8 7 4 9 5 6 8 9 10  |

1. Dấu hiệu ở đây là gì? Lập bảng tần số các giá trị của dấu hiệu.
2. Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu.

**Bài 3:**  Điểm kiểm tra “1 tiết” môn toán của một “tổ học sinh” được ghi lại ở bảng “tần số” sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm (x) | 5 | 6 | 9 | 10 |
| Tần số (n) | 2 | 5 | n | 1 |

Biết điểm trung bình cộng bằng **6,8**. Hãy tìm giá trị của n.

**Bài 4**. Cho h×nh vÏ bªn biÕt A

 AB = 5cm; HC = 6cm; BH = 3cm

TÝnh AH; AC? B

C

H

**Bµi 5:** Cho tam gi¸c ABC. C¸c ®­êng ph©n gi¸c gãc B vµ gãc C c¾t nhau t¹i I. KÎ ID vu«ng gãc víi AB (D thuéc AB) vµ IE vu«ng gãc víi AC (E thuéc AC).

Chøng minh r»ng ID = IE

**Bµi 6:** Cho ®iÓm O trªn ®­êng th¼ng xy. Trong mét nöa mÆt ph¼ng bê xy ta dùng gãc zOt = 900 . Trªn Oz lÊy ®iÓm A vµ Ot lÊy ®iÓm B sao cho OA = OB. KÎ AM vµ BN vu«ng gãc víi xy. Chøng minh r»ng

1. ΔOAM = ΔBON
2. MN = AM + BN

**Bài 7:**Cho tam giác ABC vuông tại A, có và AB = 5cm. Tia phân giác của góc B cắt AC tại D. Kẻ DE vuông góc với BC tại E.

a/ Chứng minh: ABD = EBD.

 b/ Chứng minh: ABE là tam giác đều.

 c/ Tam giác EAC là tam giác gì? Chứng minh.

 d/ Tính độ dài cạnh BC.

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 – TUẦN 3**

**PHẦN I: TIẾNG VIỆT**

1. **LÝ THUYẾT**

 ***Hệ thống kiến thức ra vở và học thuộc lòng những nội dung sau:***

1. Thế nào là câu rút gọn? Hãy nêu tác dụng của câu rút gọn.
2. Tại sao khi nói chuyện với người lớn, chúng ta không nên sử dụng câu rút gọn?
3. Thế nào là câu đặc biệt? Hãy nêu các tác dụng của câu đặc biệt.
4. **BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1: Xác định các câu đặc biệt và câu rút gọn trong các ví dụ sau. Thử khôi phục thành phần bị lược bỏ ở câu rút gọn:**

1. Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biển Trường Sa.

2. Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọcbài trầm bổng.

3. Nhơ nháp, hôi hám, ngứa ngáy, bứt rứt, bực mình. Chửi tục, cạu nhạu, thở dài.

4. Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màutrắng đục.

5. Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.

6. Mẹ ơi, con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về!

7. – Những ai ngồi đấy?

– Ông Lí cựu với ông Chánh hội.

8)Giờ đây trước mắt Sương con sông Bạch Đằng cồn lên những đợt sóng bạc đầu. Con sông quê anh. Con sông trong những truyện anh kể
9)Hai chân Nhẫn quàng lên cổ. Quên cả đói, quên cả rét. Con Tô cũng dài bụng ra chạy theo. Song, càng đuổi thì càng mất hút.Nhẫn lại tức điên lên. Con Tô sủa ẳng ẳng
10)Đà Lạt! Một thắng cảnh! Những ai đã đến đó một lần rồi sẽ không thể nào không lưu luyến cái thành phố đầy sương mù và ngắm thông vi vu trên những ngọn đồi cỏ non xanh mượt
mà ấy
11)Thật là tuyệt vời! Cả thành phố rực rỡ lên trong muôn ngàn ánh đèn màu từ các bảng hiệu, các dày đèn giăng mắc dọc ngang trước cái nhà hàng, rạp hát

**Bài 2: Từ bài tập trên, lập bảng phân biệt câu rút gọn với câu đặc biệt.**

**PHẦN II: PHẦN VĂN BẢN**

1. **LÝ THUYẾT**
2. Học thuộc lòng các câu tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản suất.
3. Học thuộc lòng các câu tục ngữ về xã hội và con người.
4. Học thuộc lòng khái niệm tục ngữ. Phân biệt tục ngữ với thành ngữ.
5. Nắm chắc tên tác giả, thời kì sáng tác bài ***“Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.***
6. **BÀI TẬP VẬN DỤNG**

 **Thông qua bài học: Tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuất; Tục ngữ về con người và xã hội, em hãy:**

1. Chép thuộc lòng 4 câu tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuất. Nêu ngắn gọn nội dung và nghệ thuật của từng câu.
2. Chép thuộc lòng 4 câu tục ngữ về con người và xã hội. Nêu ngắn gọn nội dung và nghệ thuật của từng câu.
3. Sưu tầm ít nhất 10 câu tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuất, 10 câu tục ngữ về con người và xã hội để làm phong phú vốn kiến thức về tục ngữ của bản thân***. (Lưu ý: Không viết lại những câu trong SGK)***

**PHẦN III: TẬP LÀM VĂN**

1. **LÝ THUYẾT.**
2. Thế nào là văn biểu cảm? Hãy nêu các bước làm một bài văn biểu cảm.
3. Thế nào là văn nghị luận?
4. **BÀI TẬP VẬN DỤNG**

Bài 1: Từ văn bản ***“Tinh thần yêu nước của nhân dân ta***”, hãy trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu nước của thế hệ trẻ ngày nay bằng một đoạn văn từ 8 đến 10 câu.

Bài 2: Bằng một bài văn ngắn, hãy làm sáng tỏ nhận định sau: ***Tục ngữ là túi khôn của nhân dân.***

Bài 3: Lập dàn ý và sau đó viết thành bài văn hoàn chỉnh cho đề văn sau:

***Phát biểu cảm nghĩ về ngày Tết trên quê hương em***

**PHIẾU BÀI TẬP MÔN MỸ THUẬT**

**Tuần 3 ( 17/2 – 23/2)**

Khối 7: Vẽ tĩnh vật có hai mẫu vật ( lọ hoa và quả)

PHIẾU BÀI TẬP MÔN NHẠC LỚP 7

1.Ôn hát thuộc bài hát “ Đi cắt lúa”. Tập hát thể hiện sắc thái của bài.

2.Ôn “ Tập đọc nhạc” số 6 ( Đọc nhạc kết hợp với gõ đệm theo phách, nhịp của bài)